

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NÀ TÀU
TRƯỜNG MẦM NON NÀ TÀU

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm
non Năm học 2025 - 2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	12	50 m ² /phòng
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	12	50 m ² /phòng
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	04	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	15.932	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.150	4,56
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	600	2,38
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	114,5	0,45
4	Diện tích hiên chơi (m ²)		
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	35,5	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	57,57	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	93,9	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	12	01 bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	12	01 bộ/nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	4	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	Máy vi tính: Máy Laptop: Máy chiếu: 14	

X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)			Số thiết bị/nhóm (lớp)		
1	Ti vi		2	1 cái/nhóm (lớp)		
2	Nhạc cụ		17	1 cái/nhóm (lớp)		
3	Máy Photo		01	01 cái (dùng chung)		
4	Máy Laptop		01	01 cái (dùng chung)		
5	Đầu Video/dầu đĩa			01 cái (dùng chung)		
6	Máy vi tính văn phòng		07	01 cái/01 bộ phận		
		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1	5		0,45	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	01	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	01	
XIV	Kết nối internet	01	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	01	
XVI	Tường rào xây	02	

Nà Tấu, ngày 22 tháng 9 năm 2025
Thủ trưởng đơn vị



Vi Thị Minh Phượng